

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Chu Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. **Hướng Văn T;** Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 07/11/1992 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hướng Văn S, sinh năm: 1964; con bà: Ngô Thị T, sinh năm: 1967; Vợ: Đàm Tuyền K, sinh năm: 1989; con: có 02 con, lớn sinh 2014; nhỏ sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/6/2024 cho đến nay, có mặt.

2. **Mạc Văn B;** Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 07/9/1987, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mạc Văn D, sinh năm: 1945 (Đã chết); Con bà: Dương Thị N, sinh năm: 1948; vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, ngày 17/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử tuyên 12 tháng tù được hưởng án treo, 24 tháng thử thách; tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo

có 01 tiền án; bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/6/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Phan Văn T1; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 12/4/1986, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T, Sinh năm: Không rõ năm sinh. Con bà: Phan Thị T1, sinh năm: Không rõ năm sinh (Đã chết); vợ: Chu Thị Kim T3, sinh năm 1988, con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đàm Tuyên K, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2023, Hướng Văn T đăng bài tìm mua các mặt hàng nông sản để bán sang Trung Quốc thì quen với một người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat có tên “A Nam Ninh” (không biết họ, tên, địa chỉ). Ngày 08/6/2024, tài khoản Wechat “A Nam Ninh” liên lạc với T hỏi về việc có 01 người cần dẫn lên biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do chỉ có 01 người khách nên T không đồng ý và cho số điện thoại 0329.501.390 để liên lạc.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, tài khoản Wechat “A Nam Ninh” liên lạc với T thuê đón 04 người khách đưa từ thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định vào khu vực mốc 999 thuộc xã Đội Cấn, huyện Tràng Định để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau khi đưa người qua biên giới sẽ thanh toán tiền công là 500.000đ/01 người khách. Khoảng 12 giờ, tài khoản Wechat “A Nam Ninh” liên lạc với T cho biết có thêm 02 người nữa, tổng là có 06 người khách đang ở nhà nghỉ Hải Vân thuộc thôn Nà Nghiều, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, đồng thời cho số điện thoại 0832.659.097 để liên lạc. T liên lạc với số điện thoại 0832.659.097 thì được biết, chủ thuê bao trên đang ở nhà nghỉ Hải Vân cùng số người khác, Hướng Văn T thông báo chiều tối sẽ đến đón và đưa mọi người sang Trung Quốc.

Khoảng 17 giờ, Hướng Văn T liên lạc với Phan Văn T1 và nói rõ sẽ trả tiền công cho T1, rồi mỗi người đi một xe mô tô ra thị trấn Thất Khê, khi đến thị trấn Thất Khê biết được có 06 người xe mô tô không chở được hết nên gọi thêm Mạc Văn B đi xe mô tô đến để chở mọi người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát: 12T1-082.14 ra thị trấn Thất Khê gặp T và T1 tại quán nước. T cho B

và T1 biết, hiện có 06 khách đang ở nhà nghỉ Hải Vân, sau khi đón được khách mỗi xe chở 02 người đưa đi theo đường thôn Nà Phục, xã Đại Đồng đi vào xã Đội Cấn lên mốc 999 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc khi chốt lốt sẽ chia đều tiền công, sau khi nói chuyện xong T, T1, B mỗi người dùng 01 xe mô tô trở 02 người, khi đến chốt kiểm soát của lực lượng Biên phòng thuộc thôn Nặm Khoang, xã Đội Cấn Hướng Văn T trên xe chở hai người là Quảng Văn Sương và Lò Văn Hẫu bị lực lượng biên phòng phát hiện và bị bắt giữ, còn Phan Văn T1, Mạc Văn B chở những người khác thì không bị phát hiện, nhưng do không liên lạc được với T nên T1 và B đã chở khách quay lại nhà nghỉ Bảo Dương, thị trấn Thất Khê nghỉ rồi hai người đi về nhà. Ngày 11/6/2024 và ngày 14/6/2024, Mạc Văn B và Phan Văn T1 đã đầu thú.

Cáo trạng số: 114/CT-VKSLS-P2 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố: Hướng Văn T; Mạc Văn B và Phan Văn T1 về tội *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép* theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 348 B luật Hình sự và ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ quyền Công tố tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu có trong vụ án.

Chị Đàm Tuyên K là vợ của bị cáo Hướng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô, vì đây là chiếc xe mô tô đứng tên chị Đàm Tuyên K, khi mà bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì chị K không biết, hơn nữa đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 B luật Hình sự đối với Hướng Văn T xử phạt bị cáo từ 05 (năm) 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 B luật Hình sự đối với bị cáo: Hướng Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 B luật Hình sự đối với bị cáo: Mạc Văn B. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Ngoài ra, ngày 17/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử Mạc Văn B 12 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; chưa chấp hành án xong lại phạm tội mới. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 B luật Hình sự,

tổng hợp hình phạt của Bản án số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với Mạc Văn B.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 B luật Hình sự đối với bị cáo: Phan Văn T1. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điểm a khoản 2, Điểm b khoản 3 Điều 106 B luật Tổ tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 47 B luật hình sự,

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI 1: 868928069084112; số IMEI2: 868928069084104, đã sử dụng, bên trong có 02 sim mạng Viettel của Hướng Văn T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh, số IMEI 1: 867327061508320, số IMEI2: 867327061508338, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim mạng Viettel của Hướng Văn T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ, đã qua sử dụng, màn hình kính cường lực bị nứt vỡ, số IMEI 1: 863827050685256, số IMEI2: 863827050685249, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel của Mạc Văn B;

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-08214, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, số khung: RLHJA3103EY050188, số máy: JA31E-0168758, xe cũ đã qua sử dụng của Mạc Văn B;

+ 01 xe mô tô màu xanh mang biển kiểm soát 33P1-5748, số khung: RMVWCH4MV61096975, số máy: VZS152FMH096975, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không gương, không có cánh yếm bên phải, đèn pha phía trước bị nứt vỡ, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản, giấy tờ của Phan Văn T1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862310050693696, số IMEI2: 862310050693688, bên trong điện thoại không có sim điện thoại của Phan Văn T1;

Trả lại tài sản cho chị Đàm Tuyển K (vợ của Hướng Văn T):

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLCS5C6JOEY052912; số máy: 5C6J-052933, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của B luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa **các** bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi hồi 21 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, Hướng Văn T, Mạc Văn B và Phan Văn T1 đã tổ chức đón 06 người đàn ông Việt Nam từ thị trấn Thất Khê đưa đến biên giới mốc 999 thuộc xã Đội Cấn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để nhận tiền công như vậy các bị cáo Hướng Văn T, Mạc Văn B và Phan Văn T1 đã phạm tội: *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép* theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 348 B luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Hướng Văn T là người trực tiếp khởi xướng, liên hệ và thỏa thuận với người đàn ông bên Trung Quốc, sau đó trực tiếp liên hệ với những người có nhu cầu xuất cảnh, sau đó cùng với Mạc Văn B và Phan Văn T1 dùng xe mô tô để chở những người có nhu cầu xuất cảnh sang bên kia biên giới, còn Mạc Văn B và Phan Văn T1 sau khi được Hướng Văn T thông báo thì cũng dùng xe mô tô của mình tham gia tích cực vào việc vận chuyển. Do vậy Hướng Văn T là người chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án; Mạc Văn B và Phan Văn T1 có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Mạc Văn B lại phạm tội trong thời gian thử thách do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự cao thứ hai, còn Phan Văn T1 chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án này.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước quản lý, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm không những để trừng trị bị cáo mà còn răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hướng Văn T; Phan Văn T1 chưa có tiền án; chưa có tiền sự ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp tốt chính sách pháp luật và các quy định ở nơi cư trú nên các bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Mạc Văn B đã bị kết án về tội: *Tổ chức cho người nhập cảnh trái phép* tại bản án số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian thử thách do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hướng Văn T; Phan Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Bị cáo Mạc Văn B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h Điều 52 B luật Hình sự do đã bị

Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức cho người nhập cảnh trái phép tại bản án số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024, bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian thử thách.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự. Mạc Văn B và Phan Văn T1 đầu thú, ngoài ra Mạc Văn B có cha là Mạc Văn D được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; có mẹ là Dương Thị N được tặng Kỷ niệm chương Cựu Chiến binh Việt Nam, Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong, được Quân Khu 1 cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; Phạm Văn T1 là cận hộ nghèo do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với tài khoản Wechat “A Nam Ninh”: Hướng Văn T khai nhận không biết thông tin của người này, chưa gặp nhau lần nào, chỉ liên lạc với nhau qua ứng dụng Wechat. Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh, của Hướng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 08214, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đỏ đen của Mạc Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 xe mô tô màu xanh mang biển kiểm soát 33P1-5748 của Phan Văn T1 là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để hóa giá để nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS là của chị Đàm Tuyến K, khi Hướng Văn T sử dụng chiếc xe mô tô đó vào việc phạm tội thì chị Đàm Tuyến K (vợ của Hướng Văn T) không biết nên trả lại cho chị K.

[11] Những gì khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[12] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho các bị cáo đi cải tạo tập trung để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 B luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 B luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điều 47; Điều 38; Điều 50 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 B luật Hình sự đối với Hương Văn T;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 B luật Hình sự đối với Mạc Văn B;

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 348; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 B luật Hình sự đối với Phan Văn T1;

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 B luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hương Văn T; Mạc Văn B và Phan Văn T1 về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hương Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2024.

2.2. Xử phạt Mạc Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với 12 tháng tù về tội: Tổ chức cho người nhập cảnh trái phép tại bản án số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án tỉnh Lạng Sơn, hình phạt chung của 02 bản án bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2024.

2.3. Xử phạt Phan Văn T1 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI1: 868928069084112; số IMEI2: 868928069084104, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim mạng Viettel của Hương Văn T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh, số IMEI1: 867327061508320, số IMEI2: 867327061508338, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim mạng Viettel của Hương Văn T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ, đã qua sử dụng, màn hình kính cường lực bị nứt vỡ, số IMEI1: 863827050685256, số IMEI2: 863827050685249, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel của Mạc Văn B;

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-08214, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, số khung: RLHJA3103EY050188, số máy: JA31E-0168758, xe cũ đã qua sử dụng của Mạc Văn B;

+ 01 xe mô tô màu xanh mang biển kiểm soát 33P1-5748, số khung: RMVWCH4MV61096975, số máy: VZS152FMH096975, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không gương, không có cánh yếm bên phải, đèn pha phía trước bị nứt vỡ, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản, giấy tờ của Phan Văn T1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 862310050693696, số IMEI2: 862310050693688, bên trong điện thoại không có sim điện thoại của Phan Văn T1;

Trả lại tài sản cho chị Đàm Tuyên K (vợ của Hương Văn T):

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLCS5C6JOEY052912; số máy: 5C6J-052933, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Trảng Định;
- CQ THAHS huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- UBND xã Quốc Khánh, huyện Trảng Định;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Văn Bình

